|  |  |
| --- | --- |
| **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  HUYỆN SA THẦY** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 46 /2016/NQ-HĐND | *Sa Thầy, ngày 20 tháng 12 năm 2016* |

**NGHỊ QUYẾT**

**Về việc thông qua kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội,**

**quốc phòng - an ninh giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn huyện**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN**

**KHÓA X, KỲ HỌP THỨ 3**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015;*

*Căn cứ Chỉ thị số 22/CT-TTg ngày 05 tháng 8 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020;*

*Căn cứ Quyết định số 891/QĐ-UBND ngày 31/10/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội huyện Sa Thầy đến năm 2020, định hướng đến năm 2025;*

*Xét Tờ trình số 335/TTr-UBND ngày 16/12/2016 của UBND huyện về việc đề nghị thông qua Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh giai đoạn 2016-2020; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Xã hội của HĐND huyện và ý kiến tham gia của đại biểu Hội đồng nhân dân huyện tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Thống nhất thông qua Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn huyện.

**I. Về tình hình kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh giai đoạn 2011-2015**

**1. Lĩnh vực kinh tế**

Trong điều kiện còn nhiều khó khăn, thách thức, nhưng với sự nỗ lực, cố gắng vượt bậc của các cấp ủy đảng, chính quyền và nhân dân các dân tộc trên địa bàn, kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh của huyện giai đoạn 2011-2015 đã đạt được những thành tựu quan trọng:

Kinh tế duy trì mức tăng trưởng khá cao, bình quân đạt 16,15% năm; cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tăng tỷ trọng công nghiệp - xây dựng và dịch vụ; thu nhập bình quân đầu người không ngừng tăng lên. Về cơ cấu giá trị sản xuất (giá hiện hành): Giá trị sản xuất hàng năm tăng trưởng khá, từ 1.505,06 triệu đồng năm 2010 lên 2.233,226 triệu đồng thực hiện năm 2015, bình quân giai đoạn 2010-2015 tăng 10,11%. Thu nhập bình quân đầu người từ 9,53 triệu đồng năm 2010 lên 22,48 năm 2015 tăng 2,36 lần. Thu ngân sách nhà nước tại địa bàn năm 2015 đạt 87.827 triệu đồng, vượt 44.827 triệu đồng mục tiêu đề ra, tăng 2,04 lần so kế hoạch; tăng 29.824 triệu đồng so năm 2011.

**2. Lĩnh vực văn hóa - xã hội**

Chất lượng giáo dục tiếp tục nâng lên; tỷ lệ học sinh đỗ tốt nghiệp trung học phổ thông, đỗ vào các trường đại học, cao đẳng tăng cao. Hệ thống mạng lưới trường lớp từng bước được đầu tư, mở rộng, các xã, thị trấn đều có trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở. Tỷ lệ học sinh trong độ tuổi huy động đến lớp đạt từ 98%. Số học sinh hoàn thành chương trình tiểu học vào lớp 6 đạt 100%. Công tác phổ cập giáo dục tiểu học và xóa mù chữ được duy trì, giữ vững; công tác phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi và phổ cập giáo dục Trung học cơ sở được đẩy mạnh. Đã công nhận phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 05 tuổi ở 11/11 xã, thị trấn. Toàn huyện có 11 trường đạt chuẩn quốc gia.

Mạng lưới y tế cơ sở từng bước được đầu tư, nâng cấp; đội ngũ cán bộ y tế không ngừng lớn mạnh, tinh thần, thái độ phục vụ của đội ngũ y, bác sĩ được nâng cao, đáp ứng yêu cầu phục vụ khám chữa bệnh cho nhân dân. Công tác y tế dự phòng được triển khai tích cực; công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình được quan tâm thực hiện và đạt kết quả tốt; các dịch bệnh được khống chế và đẩy lùi.

Văn hóa – Thể thao có nhiều chuyển biến tích cực, đời sống văn hóa của nhân dân ngày càng phong phú; công tác bảo tồn, khôi phục, tôn tạo và phát huy các giá trị di sản văn hóa truyền thống được tăng cường. Phong trào tập luyện thể dục thể thao trong quần chúng được duy trì, nhiều môn thể thao dân tộc được bảo tồn và phát triển.

Lao động và việc làm có nhiều chuyển biến tích cực, công tác đào tạo nghề gắn với giải quyết việc làm được quan tâm chỉ đạo; hệ thống các trường dạy nghề được nâng cấp, mở rộng và phát triển. Việc làm cho con em đồng bào dân tộc thiểu số sau khi tốt nghiệp các trường chuyên nghiệp được chú trọng giải quyết.

Công tác giảm nghèo được tập trung chỉ đạo quyết liệt và đạt nhiều kết quả; tỷ lệ hộ nghèo giảm bình quân đạt 5,64%/năm, từ 50,78% đầu năm 2011 xuống 19,16% cuối năm 2015. Tỷ lệ hộ nghèo theo tiêu chí nghèo đa chiều năm 2015 là 40,30%. Hạ tầng cơ sở trên địa bàn các xã đặc biệt khó khăn từng bước được tăng cường, nhiều chính sách hỗ trợ cho người dân phát huy hiệu quả, đời sống của nhân dân từng bước được nâng lên.

Công tác thực hiện chính sách đối với người có công, chính sách an sinh xã hội được triển khai kịp thời, đúng đối tượng.

Chính sách dân tộc được triển khai thực hiện đã góp phần cải thiện đời sống vật chất, tinh thần và giảm nghèo cho đồng bào dân tộc thiểu số, từng bước thay đổi diện mạo nông thôn miền núi.

Việc chuyển giao, ứng dụng khoa học và kỹ thuật vào sản xuất đối với các giống cây trồng, vật nuôi mới có năng suất, chất lượng cao được chú trọng; nhiều mô hình ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật được triển khai, khảo nghiệm trên địa bàn, bước đầu đạt kết quả tốt.

**3. Công tác quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, phòng chống thiên tai.**

Được quan tâm chỉ đạo triển khai thực hiện quyết liệt. Các chất thải rắn ở đô thị đã được thu gom, xử lý; đã phê duyệt Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và Kế hoạch sử dụng đất 5 năm kỳ đầu (2011-2015); thực hiện tốt công tác cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trên địa bàn huyện cho tổ chức và hộ gia đình, rút ngắn thời gian thủ tục hành chính xuống còn 50% so với Quyết định 633/QĐ-UBND của UBND tỉnh ngày 29/12/2014.

Tỷ lệ che phủ rừng năm 2015 đạt 61,94% (không tính diện tích cây đa mục tiêu trồng trên đất lâm nghiệp).

Công tác quản lý tài nguyên khoáng sản được tăng cường; đã phối hợp với sở ngành chức năng xây dựng quy hoạch khai thác khoáng sản trên địa bàn.

**4. Quốc phòng, an ninh, đối ngoại**

An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững. Khu vực phòng thủ tiếp tục được củng cố và tăng cường về mọi mặt. Hệ thống chính trị từ huyện đến cơ sở từng bước được kiện toàn, hoạt động có hiệu quả. Phối hợp sở ban ngành của tỉnh thực hiện tốt công tác đối ngoại của Đảng, ngoại giao của chính quyền và đối ngoại nhân dân với các huyện của tỉnh Ratanakiri, vương quốc Campuchia có chung đường biên giới với huyện.

**5. Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước**

Công tác cải cách hành chính có nhiều chuyển biến tích cực. Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước đạt được một số thành tựu quan trọng. Công tác phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm chống lãng phí có nhiều tiến bộ.

Bên cạnh những kết quả đạt được nêu trên, kinh tế của huyện phát triển chưa tương xứng với tiềm năng, thế mạnh; thu nhập bình quân đầu người thấp so với mức bình quân chung của tỉnh. Chất lượng, hiệu quả thu hút đầu tư chưa cao; việc khai thác, huy động, sử dụng một số nguồn lực còn hạn chế. Sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ quy mô nhỏ, sản phẩm sơ chế còn chiếm tỷ trọng lớn; hạ tầng nông thôn vẫn chưa theo kịp yêu cầu của sự phát triển. Nợ đọng thuế, nợ đọng xây dựng cơ bản chưa được xử lý dứt điểm. Việc huy động nguồn lực để đầu thực hiện Chương trình nông thôn mới còn gặp nhiều khó khăn. Tình trạng phá rừng làm nương rẫy, khai thác lâm sản, khoáng sản, xây dựng trái phép chưa được ngăn chặn kịp thời; công tác quản lý, sử dụng đất đai còn bộc lộ nhiều yếu kém, bất cập. Chất lượng nguồn nhân lực còn thấp; chất lượng giáo dục vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số chuyển biến còn chậm. Đào tạo nghề cho lao động nông thôn vẫn chưa đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội. Vệ sinh an toàn thực phẩm còn nhiều vi phạm và tiềm ẩn mất an toàn. Thể dục, thể thao chỉ mới tập trung phát triển ở những vùng thuận lợi. Đời sống của một bộ phận nhân dân, nhất là khu vực nông thôn, đồng bào dân tộc thiểu số còn khó khăn. Kết quả giảm nghèo chưa vững chắc, nguy cơ tái nghèo còn cao. An ninh chính trị vẫn tiềm ẩn những nguy cơ gây mất ổn định; trật tự an toàn xã hội có lúc, có nơi còn diễn biến phức tạp. Công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm trong thanh thiếu niên… hiệu quả chưa cao, có thời điểm diễn biến phức tạp, gây bức xúc trong nhân dân.

**II. Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh giai đoạn 2016-2020**

**1. Mục tiêu tổng quát**

Huy động, khai thác và sử dụng hiệu quả các nguồn lực và tiềm năng, lợi thế của huyện; đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp, nông thôn, trọng tâm là xây dựng Nông thôn mới. Bảo đảm duy trì tốc độ tăng trưởng kinh tế ở mức hợp lý, vững chắc và đúng hướng. Xây dựng kết cấu hạ tầng từng bước đồng bộ, nhất là khu vực Thị trấn. Phát triển toàn diện các lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hoá, thể thao. Nâng cao rõ rệt chất lượng nguồn nhân lực và mức sống của người dân gắn với giảm nghèo, giải quyết việc làm và đảm bảo an sinh, phúc lợi xã hội. Tăng cường bảo vệ tài nguyên môi trường và chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu. Giữ vững ổn định chính trị, quốc phòng, an ninh trong mọi tình huống. Củng cố và mở rộng hợp tác nội vùng, liên vùng. Phấn đấu xây dựng huyện ổn định, phát triển bền vững.

**2. Các chỉ tiêu chủ yếu**

- Tốc độ tăng giá trị sản xuất bình quân hàng năm đạt 13%; trong đó, nông, lâm, thủy sản tăng 10,93%/ năm; công nghiệp - xây dựng tăng 11,68%/ năm; thương mại - dịch vụ tăng 22,58%/ năm. Kinh tế chuyển dịch theo hướng: nông - lâm - thủy sản; công nghiệp - xây dựng; thương mại - dịch vụ. Cơ cấu kinh tế đến 2020: nông - lâm - thủy sản 35%, công nghiệp - xây dựng 38%, thương mại - dịch vụ 27%. Thu nhập bình quân đầu người đến 2020 đạt 40 triệu đồng. Giảm tỷ lệ hộ nghèo 6%/ năm/ tổng số hộ toàn huyện.

- Diện tích gieo trồng một số cây trồng chủ yếu (lúa nước, cao su, cà phê, bời lời): phấn đấu đạt chỉ tiêu theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XVI([[1]](#footnote-2)).

- Độ che phủ rừng (không tính diện tích cây đa mục tiêu trồng trên đất lâm nghiệp) đạt 63%([[2]](#footnote-3)).

- Tổng thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn đến năm 2020 đạt 80 tỷ đồng.

- Có 03 xã đạt chuẩn nông thôn mới.

- 100% xã có đường ô tô từ trung tâm huyện đến các xã được nhựa hóa đi được trong 02 mùa.

- 100% hộ dân sống tại các thôn làng được sử dụng điện.

- 96% số hộ dân nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh.

- Tỷ lệ thu gom chất thải rắn đô thị đạt 98%.

- Tỷ lệ hộ gia đình, cá nhân sử dụng đất được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đạt 80 - 95%.

- Tỷ lệ học sinh trong độ tuổi huy động ra lớp trên 98%; duy trì bền vững và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục trung học cơ sở, phổ cập tiểu học đúng độ tuổi và phổ cập Mầm non cho trẻ em 05 tuổi; có 6 - 7 trường Mầm non, 7 - 8 trường Tiểu học, 06 trường Trung học cơ sở đạt chuẩn quốc gia; 100% giáo viên đạt chuẩn về trình độ chuyên môn, trong đó trên chuẩn là trên 80%.

- Dân số toàn huyện đạt khoảng 50.900 người. Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên 1,45%.

- Tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng thể nhẹ cân còn dưới 15%. 100% trạm y tế xã, thị trấn và phòng khám đa khoa khu vực được đầu tư kiên cố và đạt Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã.

- Có 75% gia đình đạt danh hiệu “Gia đình văn hóa”; 65% thôn, làng đạt danh hiệu “thôn, làng văn hóa”; 60% cơ quan, đơn vị đạt chuẩn văn hóa.

- Tỷ lệ lao động qua đào tạo 45%; giải quyết việc làm 200 lao động/ năm.

- Tỷ lệ lao động tham gia bảo hiểm xã hội đạt 45%.

- 80% cán bộ, công chức cấp xã đạt trình độ trung cấp chuyên môn, nghiệp vụ trở lên; 100% cán bộ chủ chốt cấp cơ sở và cán bộ lãnh đạo quản lý cấp huyện đạt chuẩn về chuyên môn nghiệp vụ, lý luận chính trị.

- 100% xã, thị trấn vững mạnh về quốc phòng, an ninh.

**3. Định hướng phát triển các ngành, lĩnh vực**

**3.1. Về lĩnh vực kinh tế, đầu tư phát triển**

***3.1.1. Nông - lâm - thủy sản***

**- Nông nghiệp**

+ Chuyển dịch cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng tăng tỷ trọng chăn nuôi, cây công nghiệp, rau quả; ưu tiên phát triển mạnh các loại cây trồng, vật nuôi có hiệu quả kinh tế cao như: cao su, cà phê, cây dược liệu dưới tán rừng, phát triển chăn nuôi gia súc, gia cầm; tập trung phát triển nông nghiệp theo chiều sâu, thâm canh, tăng năng suất và sản xuất hàng hoá, nâng cao hiệu quả sử dụng đất.

+ Nâng cao hiệu quả canh tác trên đơn vị diện tích; phát triển các loại hình kinh tế hợp tác như mô hình rau an toàn, ngành nghề truyền thống các dịch vụ trong trồng trọt, chăn nuôi.

+ Cải tạo, nâng cấp và đầu tư phát triển đồng bộ hệ thống thủy lợi nhằm đảm bảo nguồn nước phục vụ sản xuất, sinh hoạt của người dân. Áp dụng một số giống lúa mới chất lượng cao, nâng cao năng suất và tăng nhanh diện tích lúa hai vụ. Phát triển chăn nuôi đại gia súc (bò, dê) lấy thịt tại Mô Rai và các xã vùng lòng hồ thủy điện.

+ Đẩy mạnh quá trình chuyển đổi ruộng, đất ở những vùng manh mún phân tán, dồn điền đổi thửa nhằm hình thành những cánh đồng lớn, kêu gọi đầu tư để thuận lợi cho việc canh tác theo phương thức sản xuất hàng hóa hiện đại; có kế hoạch khai thác hiệu quả diện tích đất vùng bán ngập.

**- Lâm nghiệp**

+ Rà soát lại quy hoạch 03 loại rừng, điều chỉnh lại hợp lý từng loại rừng trên địa bàn; đề xuất kế hoạch chuyển đổi diện tích rừng kém hiệu quả, gần khu dân cư không ảnh hưởng đến quy hoạch chung của huyện; hình thành khu sản xuất lâm nghiệp có giá trị kinh tế cao không ảnh hưởng đến môi trường sinh thái chung của huyện.

+ Thực hiện tốt công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng bền vững. Phát huy lợi thế rừng và đất rừng để phát triển kinh tế lâm nghiệp, thực hiện tốt việc quản lý, bảo vệ và khai thác lâm sản theo phương án quản lý rừng bền vững.

+ Rà soát, bổ sung quy hoạch vùng sản xuất nương rẫy để quản lý và giải quyết đất sản xuất cho nhân dân, hạn chế tình trạng lấn chiếm rừng và đất rừng trái pháp luật. Thực hiện tốt việc giao đất, giao rừng, tạo điều kiện để người dân hưởng lợi từ việc trồng các loại cây dược diệu dưới tán rừng có giá trị kinh tế cao.

**- Thủy sản**

+Đến năm 2020, phấn đấu nâng diện tích ao nuôi thủy sản đạt 320 ha, trong đó: diện tích nuôi ao hồ nhỏ 70 ha, hồ chứa mặt nước lớn và vừa 250 ha (tại các lòng hồ thủy điện Yaly, Pleikrông), số lồng nuôi tại các lòng hồ thủy điện đạt 100 lồng, với sản lượng khai thác hàng năm khoảng 776 tấn. Đẩy mạnh khai thác thủy sản hiệu quả trên các lòng hồ thủy điện, hình thành các làng nghề đánh bắt cá.

+ Lựa chọn, phát triển các giống mới phù hợp với điều kiện tự nhiên, phương pháp nuôi tiên tiến và áp dụng khoa học kỹ thuật vào việc sản xuất thức ăn, xử lý nước, bảo vệ môi trường. Chú trọng phát triển nuôi thuỷ sản ở hồ chứa mặt nước lớn của các công trình thuỷ lợi, thuỷ điện. Đầu tư trang thiết bị cho đội ngũ cán bộ làm công tác khuyến ngư; quan tâm bảo vệ nguồn lợi thuỷ sản.

***3.1.2. Công nghiệp – xây dựng***

Giá trị gia tăng của nhóm ngành công nghiệp - xây dựng năm 2020 đạt trên 1.537.009 triệu đồng, tốc độ tăng trưởng bình quân trên 11,68%/ năm. Đến năm 2020, ngành công nghiệp - xây dựng chiếm tỷ trọng 38% trong cơ cấu kinh tế.

Đẩy mạnh thu hút phát triển công nghiệp theo hướng ưu tiên các ngành có lợi thế của địa phương, như: khai thác và chế biến khoáng sản; chế biến nông, lâm sản, sản xuất vật liệu xây dựng. Đẩy nhanh tiến độ đầu tư xây dựng để đưa các dự án trong kế hoạch đầu tư để hoàn thiện cơ sở hạ tầng ở khu vực trọng điểm, trung tâm huyện.

Thực hiện tốt các cơ chế, chính sách hỗ trợ giải phóng mặt bằng, thủ tục đầu tư nhằm đưa một số công trình, dự án đi vào hoạt động đúng tiến độ.

Phối hợp các sở, ngành chuyên môn xúc tiến kêu gọi các doanh nghiệp đầu tư xây dựng nhà máy chế biến cao su công nghiệp từ sản phẩm mủ cao su, nhà máy chế biến thức ăn gia súc; xây dựng kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

Phát triển các vùng nguyên liệu (mía, sắn, cà phê, cao su...) phục vụ công nghiệp chế biến; tăng cường liên doanh, liên kết mở rộng vùng nguyên liệu để cung cấp cho các nhà máy chế biến hiện có. Đồng thời kêu gọi, hỗ trợ các doanh nghiệp có trang thiết bị, máy móc hiện đại tham gia đầu tư vào lĩnh vực chế biến nhằm nâng cao năng suất và chất lượng hàng nông sản.

***3.1.3. Thương mại, dịch vụ và du lịch***

Tổng giá trị mức bán lẻ, lưu thông hàng hóa và dịch vụ năm 2020 đạt 1.125.000 triệu đồng; tốc độ tăng bình quân khoảng 22,58%/ năm. Đến năm 2020, ngành thương mại, dịch vụ chiếm tỷ trọng 27% trong cơ cấu kinh tế.

Đẩy mạnh đầu tư phát triển chợ, trung tâm thương mại, hỗ trợ và khuyến khích đầu tư chợ, cửa hàng ở vùng khó khăn, nơi có điều kiện. Xây dựng chợ đầu mối nông sản tại thị trấn Sa Thầy. Tăng cường hợp tác phát triển thương mại, dịch vụ; hình thành các chợ phiên tại các khu vực nông thôn, vùng sâu, vùng xa.

Đa dạng hóa nguồn vốn huy động xây dựng đầu mối nông sản... Tổ chức, khai thác có hiệu quả mạng lưới chợ, chợ đầu mối, cửa hàng thương mại; hình thành mô hình thương mại - dịch vụ nông thôn gắn với sản xuất, chế biến và lưu thông hàng hóa

Tiếp tục nâng cao chất lượng dịch vụ tài chính, ngân hàng... đáp ứng nhu cầu ngày càng cao và đa dạng của nhân dân.

Chú trọng đầu tư, khai thác các loại hình du lịch sinh thái. Bảo tồn, tôn tạo các di tích lịch sử, văn hóa, các thắng cảnh tự nhiên, các làng nghề; phát huy giá trị các di sản văn hóa phi vật thể của địa phương để khai thác, phục vụ du lịch.

Tiếp tục công tác quảng bá, kêu gọi phát triển du lịch tại Vườn quốc gia Chư Mom Ray, khu di tịch lịch sử cấp tỉnh Chư tan kra, du lịch lòng hồ thủy điện, tham quan các giá trị văn hóa phi vật thể người đồng bào DTTS...

***3.1.4. Tài chính, tín dụng tiền tệ, đầu tư phát triển***

*-* Tài chính: Phấn đấu đến năm 2020, thu ngân sách tại địa bàn đạt 80.000 triệu đồng; tiếp tục huy động các nguồn vốn từ các chương trình, dự án, vốn ngân sách Trung ương bổ sung có mục tiêu, ngân sách tỉnh, vốn vay tín dụng ưu đãi; khai thác các nguồn thu của địa phương, nhất là nguồn thu từ khai thác quỹ đất và các nguồn lực trong dân để đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng.

- Tín dụng, tiền tệ: Phấn đấu giai đoạn 2016-2020, tổng nguồn vốn huy động đạt 2.839.216 triệu đồng; tốc độ tăng trưởng huy động vốn bình quân đạt 10 -13%/ năm. Mở rộng và nâng cao chất lượng, hiệu quả tín dụng. Tập trung vốn cho vay sản xuất, kinh doanh khu vực nông nghiệp, nông thôn, doanh nghiệp nhỏ; ưu tiên vốn phục vụ phát triển các ngành kinh tế mũi nhọn và sản phẩm chủ lực của huyện. Mở rộng đầu tư tín dụng chính sách cho các xã vùng sâu, vùng xa để người nghèo không thiếu vốn sản xuất, góp phần đảm bảo an sinh xã hội và thực hiện thắng lợi mục tiêu giảm tỷ lệ hộ nghèo của huyện.

***3.1.5. Kết cấu hạ tầng***

**- Giao thông**

+ Tiếp tục đề nghị UBND tỉnh bố trí vốn để nâng cấp một số tuyến Tỉnh lộ, Quốc lộ 14C, nâng mật độ đường giao thông trên địa bàn huyện; xây dựng, mở mới một số tuyến đường quan trọng, có tác động lan tỏa và có tính kết nối cao, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh trên địa bàn huyện.

+ Tiếp tục đề nghị UBND tỉnh đẩy nhanh tiến độ xây dựng đường giao thông kết nối từ Quốc lộ 14C đi cửa khẩu Hồ Đá… Nâng cấp và xây mới các đường liên liên xã và một số tuyến đường quan trọng khác nhằm đáp ứng nhu cầu đi lại của người dân, giữ vững quốc phòng an ninh, giao lưu hàng hóa và hợp tác phát triển.

**- Thủy lợi**

+ Phát triển thủy lợi theo định hướng hiện đại hóa, tăng dần mức đảm bảo phục vụ cấp nước cho sinh hoạt, công nghiệp, nông nghiệp...; chủ động phòng, chống và giảm nhẹ thiệt hại do thiên tai gây ra; nâng cao khả năng tiêu thoát nước, chống ngập úng, bảo vệ môi trường sinh thái và từng bước thích ứng với biến đổi khí hậu.

+ Tập trung huy động vốn triển khai đầu tư xây dựng các dự án an toàn hồ chứa... Tăng cường kiểm tra các công trình thuỷ lợi để có kế hoạch tu sửa, nâng cấp, đảm bảo an toàn trong mùa mưa lũ.

**- Điện**

+ Tiếp tục đầu tư củng cố mạng lưới điện trên địa bàn huyện, các vùng nông thôn, vùng sâu, vùng xa. Xây dựng các đường dây cao áp, trung áp và nâng công suất các trạm biến áp đảm bảo nhu cầu điện theo quy hoạch. Cải tạo nâng cấp hệ thống lưới điện truyền.

+ Đầu tư xây dựng hệ thống truyền tải đảm bảo tính đồng bộ, đáp ứng yêu cầu đấu nối các nguồn điện trên địa bàn vào lưới điện quốc gia. Ưu tiên bố trí vốn đầu tư từ các dự án đầu tư xây dựng lưới điện phân phối, cấp điện cho các thôn, làng vùng sâu, vùng xa.

**- Thu gom, xử lý chất thải rắn**

+ Tăng cường công tác thu gom xử lý chất thải nhằm giảm thiểu tác động xấu đến môi trường.

+ Ưu tiên nguồn vốn, nâng cấp, mở rộng, xử lý bãi chôn lấp chất thải rắn tại thị trấn và điểm dân cư nhằm đảm bảo vệ sinh môi trường; xây dựng nhà máy xử lý chất thải rắn tại trung tâm thị trấn.

**3.2. Về văn hóa, xã hội**

***3.2.1. Giáo dục & đào tạo***

Tiếp tục nâng cao chất lượng dạy và học. Duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi; xóa mù chữ, phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi và phổ cập giáo dục trung học cơ sở.

Đầu tư nâng cấp và phát triển hệ thống trường, lớp học theo quy hoạch; tăng cường trang thiết bị dạy và học theo hướng chuẩn hóa, đồng bộ. Đa dạng hóa nội dung đào tạo phù hợp với nhu cầu của xã hội.

Xây dựng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý đầy đủ về số lượng, đảm bảo năng lực để thực hiện đổi mới giáo dục.

***3.2.2. Dân số, y tế, chăm sóc sức khỏe nhân dân***

Tiếp tục củng cố và hoàn thiện mạng lưới y tế cơ sở, nâng cao khả năng tiếp cận của người dân đối với các dịch vụ y tế thiết yếu.

Tập trung huy động các nguồn lực đầu tư nâng cấp các trạm xã xã, thị trấn; phát triển mạng lưới y tế dự phòng đủ khả năng dự báo, giám sát, phát hiện và khống chế các dịch bệnh nhằm giảm tỷ lệ mắc và tử vong do bệnh tật gây ra.

***3.2.3. Văn hóa – Thể thao***

Từng bước hoàn thiện hệ thống thiết chế văn hóa - thể thao từ huyện đến cơ sở; phục hồi, tôn tạo các di tích lịch sử cách mạng. Tiếp tục khôi phục, bảo tồn và phát huy các giá trị truyền thống; giữ gìn đa dạng văn hóa của các dân tộc trên địa bàn; nghiên cứu sưu tầm các loại hình văn hóa vật thể, văn hóa phi vật thể.

Nâng cao chất lượng, hiệu quả phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”; xây dựng nếp sống văn minh. Xây dựng trung tâm Văn hóa huyện Sa Thầy. Xây dựng và hoàn thiện các công trình thể dục thể thao trên địa bàn.

***3.2.4. Thông tin và truyền thông***

Hoàn thành việc tin học hoá 100% các quy trình nghiệp vụ, trao đổi thông tin giữa các cơ quan, đơn vị và trong nội bộ các cơ quan, đơn vị thuộc hệ thống hành chính nhà nước. Tiếp tục phát triển mạng lưới bưu chính viễn thông, phát thành truyền hình theo hướng hiện đại, an toàn, hiệu quả và đảm bảo quốc phòng an ninh. Hoàn thiện, duy trì hệ thống truyền thanh không dây kỹ thuật số đến 100% các xã.

***3.2.5. Lao động, việc làm, đời sống nhân dân và các vấn đề xã hội***

Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện công tác xuất khẩu lao động, dạy nghề gắn với nhu cầu của thị trường lao động, phù hợp với xu hướng chuyển dịch cơ cấu kinh tế. Triển khai thực hiện tốt Đề án dạy nghề cho lao động nông thôn theo Quyết định 1956/QĐ-TTg ngày 27/11/2009 của Thủ tướng Chính phủ. Chăm lo, giải quyết việc làm, đào tạo nghề cho người lao động; hỗ trợ người thất nghiệp, người thiếu việc làm, các đối tượng khó khăn vay vốn với lãi suất ưu đãi để tạo việc làm thông qua hình thức cho vay từ quỹ Quốc gia hỗ trợ việc làm, giải quyết việc làm.

Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả các mục tiêu vì trẻ em, kế hoạch bảo vệ trẻ em và các chương trình chăm sóc trẻ em. Tập trung huy động nguồn lực cho công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em. Thực hiện tốt quy trình đánh giá và công nhận xã, phường, thị trấn phù hợp với trẻ em. Hạn chế đến mức thấp nhất tình trạng trẻ em vi phạm pháp luật, trẻ em lang thang, tham gia lao động sớm. Thực hiện các quyền trẻ em theo quy định của pháp luật; xây dựng môi trường an toàn và lành mạnh để trẻ em được bình đẳng, phát triển toàn diện về mọi mặt và có cuộc sống tốt đẹp hơn.

Tiếp tục triển khai thực có hiệu quả chương trình giảm nghèo, cải thiện đời sống của nhóm hộ nghèo nhằm hạn chế gia tăng khoảng cách chênh lệch thu nhập, mức sống.

Tập trung các nguồn lực để thực hiện tốt các chính sách theo Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng; không để sai sót, thiệt thòi về chế độ chính sách đối với người có công; quan tâm đào tạo, dạy nghề, tạo việc làm cho con em gia đình chính sách; hỗ trợ xây dựng nhà ở cho các đối tượng chính sách, để đảm bảo các đối tượng chính sách có mức sống ngày càng khá hơn. Động viên các gia đình chính sách có điều kiện tích cực phát triển kinh tế để vươn lên làm giàu.

Làm tốt công tác tuyên truyền, phổ biến, vận động thực hiện những nội dung liên quan đến đồng bào các dân tộc thiểu số. Kịp thời biểu dương, khen thưởng và nhân rộng điển hình tiên tiến trong việc thúc đẩy phong trào thi đua yêu nước, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân của các tập thể, cá nhân. Tổ chức triển khai đầy đủ, kịp thời các chính sách dân tộc, chính sách an sinh xã hội cho đồng bào dân tộc thiểu số, nhất là hỗ trợ định canh, định cư, đất ở, đất sản xuất, nhà ở, nước sinh hoạt. Vận động tổ chức tốt công tác định canh, định cư cho hộ nghèo. Chú trọng bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc trên địa bàn huyện. Huy động, lồng ghép và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực đầu tư xây dựng hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số gắn với xây dựng nông thôn mới.

**3.3. Quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, phòng chống thiên tai**

Quán triệt, triển khai thực hiện tốt các quy định về quản lý, sử dụng tài nguyên và bảo vệ môi trường. Khai thác, sử dụng hiệu quả nguồn tài nguyên thiên nhiên, đảm bảo cân bằng sinh thái, bảo tồn và giữ gìn đa dạng sinh học, chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu.

Ngăn ngừa và hạn chế mức độ gia tăng ô nhiễm, suy thoái môi trường. Đẩy mạnh bảo vệ môi trường trong các khu dân cư. Tăng cường đầu tư, phát triển hạ tầng kỹ thuật về môi trường để đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững, đặc biệt là hệ thống xử lý nước thải tập trung tại các nhà máy chế biến nông lâm sản, xử lý chất thải rắn bảo vệ môi trường...

Phối hợp với sở ngành quản lý việc cấp phép khai thác, sử dụng và bảo vệ nguồn nước trên địa bàn huyện. Tăng cường quản lý các mỏ vật liệu xây dựng thông thường.

**3.4. Quốc phòng - an ninh**

Chú trọng tăng cường tiềm lực quốc phòng, an ninh gắn với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội; xây dựng lực lượng vũ trang, dân quân tự vệ, công an xã, thị trấn thôn, làng, vững mạnh mọi mặt nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền và thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về lĩnh vực quốc phòng, an ninh, biên giới quốc gia nhằm nâng cao trình độ nhận thức, trách nhiệm của cán bộ và nhân dân trong thực hiện nhiệm vụ quốc phòng an ninh.

**3.5. Cải cách hành chính**

Chỉ đạo nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của bộ phận tiếp nhận và trả kết quả nhằm phục vụ tốt mọi nhu cầu chính đáng cho tổ chức và công dân. Tiếp tục cập nhật, sửa đổi và công bố công khai bộ thủ tục hành chính cấp huyện, cấp xã lên cổng thông tin điện tử của huyện.

Nâng cấp toàn diện cổng thông tin điện tử nhằm cung cấp đầy đủ thông tin chỉ đạo điều hành, thông tin về kinh tế - xã hội, những chính sách của huyện để thu hút đầu tư và phục vụ nhân dân.

Hiện đại hóa nền hành chính, tăng cường việc sử dụng phẩn mềm điện tử trong quản lý, điều hành các hoạt động hành chính; phát huy vai trò của bộ tiêu chí ISO TCVN đã được xây dựng tại địa phương...

**4. Một số nhóm giải pháp chủ yếu**

(1) Huy động nguồn lực cho phát triển; (2) Đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh, hỗ trợ các thành phần kinh tế phát triển; (3) Phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; bảo đảm an sinh xã hội; giải quyết các vấn đề xã hội bức xúc và đẩy mạnh thực hiện công tác giảm nghèo; (4) Tăng cường mở rộng hợp tác, liên kết phát triển với các huyện và thành phố; (5) Nâng cao chất lượng công tác dự báo, điều chỉnh quy hoạch và công bố, quản lý điều hành quy hoạch; (6) Tăng cường xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ; (7) Đẩy mạnh phát triển và ứng dụng và chuyển giao khoa học công nghệ; (8) Nâng cao chất lượng công tác quản lý tài nguyên, khoáng sản; thực hiện tốt công tác bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu; (9) Giữ vững ổn định chính trị, xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh trong mọi tình huống; nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại.

**Điều 2.** Hội đồng nhân dân huyện:

- Giao Ủy ban nhân dân huyện; đề nghị Viện Kiểm sát nhân dân huyện, Tòa án nhân dân huyện tổ chức thực hiện có hiệu quả Nghị quyết này.

- Thường trực Hội đồng nhân dân huyện, các Ban của Hội đồng nhân dân huyện và đại biểu Hội đồng nhân dân huyện giám sát việc thực hiện.

- Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện, các đoàn thể chính trị xã hội vận động quần chúng nhân dân, đoàn viên và hội viên tích cực thực hiện và giám sát việc thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân huyện khóa X, kỳ họp thứ 3, thông qua ngày tháng 20/12/2016 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2017./.

|  |  |
| --- | --- |
| *Nơi nhận:* - Thường trực HĐND tỉnh;  - UBND tỉnh;  - Sở Tư pháp; Sở Nội vụ;  - Thường trực Huyện ủy;  - UBND huyện;  - Ban Thường trực UBMTTQ VN huyện;  - Đại biểu HĐND huyện khóa X;  - Thường trực HĐND, UBND các xã, thị trấn;  - Các cơ quan, ban ngành, đoàn thể huyện;  - Lưu: VT-LT.(D) | **CHỦ TỊCH** |

1. () Tổng diện tích gieo trồng một số cây trồng chủ yếu: lúa nước (vụ Đông Xuân 830 ha, vụ mùa 900 ha); cao su 16.800 ha, cà phê 1.340 ha, bời lời 3.000 ha [↑](#footnote-ref-2)
2. () Nếu tính cả diện tích cây đa mục tiêu trồng trên đất lâm nghiệp là 70% (theo Nghị quyết Đâị hội Đảng bộ huyện lần thừ XVI. [↑](#footnote-ref-3)